

Vinh Long: A. Hùng (0986558085) - umtungve@gmail.com
Yên Bái: A. Tuấn Anh (0914798539)
0977600880 - đt
Khánh Chi 18/3
(0273823759)

3
40

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 352/SNN-TL

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 3 năm 2015

V/v báo cáo kết quả thực hiện 05 năm thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009-2014

TRUNG TÂM PHÒNG TRÁNH VÀ GIẢM NHỆ THIÊN TAI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 197
Ngày: 48 tháng 3 năm 2015

TỔNG CỤC THUY LỢI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1492
Ngày: 16/3/2015

Kính gửi: Tổng cục Thủy lợi.

Căn cứ Văn bản số 186/TCTL-GNTT ngày 09/02/2015 của Tổng cục Thủy lợi về việc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009-2014;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 18/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2013-2015;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 07/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng;

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 23/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Tuyên Quang năm 2013.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện kết quả 05 năm thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009-2014 như sau:

1. Kế hoạch thực hiện đã phê duyệt.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”; Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 18/02/2013 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2013-2015 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã xây dựng Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 07/10/2009 về việc thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 23/7/2013 về việc thực hiện

Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2013 và có Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 16/9/2013 về việc phê duyệt và giao bổ sung dự toán kinh phí thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2013. Kế hoạch thực hiện đã phê duyệt từ năm 2009 đến năm 2014 và kế hoạch thực hiện năm 2013 như sau: (có biểu 01, 02 chi tiết kèm theo)

2. Kết quả 05 năm thực hiện: Tổng hợp theo mẫu tại Phụ lục 6 của Bộ chỉ số theo giám sát đánh giá (có biểu 03 kèm theo)

3. Đánh giá quá trình, kết quả thực hiện:

- Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ nông nghiệp và PTNT. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thành lập đội ngũ giảng viên cấp tỉnh tham gia khóa đào tạo, tập huấn về công tác quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng gồm có 25 cán bộ thuộc các cơ quan liên quan tham gia. Từ năm 2011 đến năm 2014 tỉnh đã cử 25 cán bộ tham gia 3 khóa đào tạo, tập huấn do Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức.

- Để nâng cao nhận thức của cộng đồng về các loại hình thiên tai như lũ lụt, động đất, sóng thần, năm 2012 Ban Chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh Tuyên Quang đã phân phát 10.100 tờ rơi và poster tuyên truyền về công tác phòng chống lụt, bão và động đất, sóng thần do Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương cung cấp đến các đơn vị liên quan để tuyên truyền đến người dân, đồng thời sử dụng những thông tin, hướng dẫn trong tờ rơi và poster để xây dựng những áp phích lớn đặt ở nơi công cộng nhằm tuyên truyền sâu rộng tới cộng đồng.

- Năm 2013 Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh đã gửi đến các đơn vị liên quan 34 quyển tài liệu hướng dẫn, 88 đĩa truyền thông, 20 tờ bản đồ theo dõi bão và áp thấp nhiệt đới, 20 quyển sổ tay hướng dẫn đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ các giai đoạn của thiên tai do Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương cung cấp để các cơ quan, đơn vị tham khảo phương pháp quản lý thiên tai, đánh giá thiệt hại, xác định nhu cầu cứu trợ, đề xuất phương pháp mới trong cách diễn giải thiệt hại trên cơ sở các chỉ số và tác động có thể đo lường được, đồng thời cung cấp cho các đơn vị bản đồ theo dõi đường đi của bão và áp thấp nhiệt đới phục vụ công tác phòng chống lụt bão.

- Ngày 23/7/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch số 50/KH-UBND về việc thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” tỉnh Tuyên Quang năm 2013. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện đã tổ chức bao gồm:

+ Tổ chức 07 lớp tập huấn về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng (mỗi huyện, thành phố 01 lớp) với đối tượng tập huấn: 02 cán bộ UBND xã, thị trấn và 06 cán bộ các phòng, ban của

UBND huyện, tổng số cán bộ tập huấn: 324 người với tổng kinh phí thực hiện: 44, 748 triệu đồng

+ Tổ chức 85 lớp tập huấn về nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tại 85 xã, phường, thị trấn nằm trong vùng thường xuyên bị thiên tai (theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 07/10/2009 của UBND tỉnh Tuyên Quang) với đối tượng là 02 cán bộ thôn (xóm, bản, làng...), tổng số người tham gia tập huấn: 2284 người với tổng kinh phí thực hiện: 285,047 triệu.

+ Tổ chức tuyên truyền công tác di chuyển dân cư vùng nguy cơ cao xảy ra thiên tai đến nơi an toàn, hướng dẫn các cách phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổng số 12 chương trình với tần xuất 3 chương trình / tháng và thời lượng 15 phút/chương trình, kinh phí thực hiện 30 triệu đồng; Tuyên truyền trên Báo Tuyên Quang thường kỳ 4 chuyên mục/tháng, trên tờ Tin ảnh Tuyên Quang vùng cao: 2 chuyên mục/tháng, kinh phí thực hiện: 29 triệu đồng.

- Phối hợp với Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tổ chức lớp tập huấn đào tạo cho cán bộ xã của 3 xã điểm (xã Mỹ Bằng, Tứ Quận, Tân Tiến của huyện Yên Sơn) về thực hiện Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2014.

- Năm 2014 Ban chỉ huy PCLB và TKCN tỉnh chuyển giao 37 bộ tài liệu bộ chỉ số kèm hướng dẫn thực hiện, 42 đĩa bảo Haiyan, 55 đĩa về công tác phòng chống thiên tai, 13 tài liệu hướng dẫn đánh giá RRTTDVCD, quản lý RRTTDVCD dùng cho cấp xã tới các giảng viên, các đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố; chuyển 24 bộ tài liệu hướng dẫn đánh giá RRTTDVCD, 20 bộ quản lý RRTTDVCD dùng cho cấp xã tới các xã nằm trong Đề án.

4. Khó khăn, vướng mắc:

- Do Tuyên Quang là một tỉnh nghèo miền núi, nguồn ngân sách hạn hẹp nên trong năm qua sau khi xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” tỉnh chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện kế hoạch theo hàng năm và đến nay tỉnh chưa nhận được nguồn kinh phí hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện nhiệm vụ Đề án.

- Tỉnh chưa có bộ phận chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ công tác phòng chống lụt bão, nhiệm vụ thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”, mà toàn bộ các cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ trên đều là kiêm nhiệm. Đặc biệt đội ngũ giảng viên cấp tỉnh do Bộ Nông nghiệp đào tạo đều làm việc ở nhiều đơn vị, cơ quan khác nhau nên trong công tác thực hiện nhiệm vụ Đề án gặp nhiều khó khăn về thời gian, lịch làm việc của các giảng viên.

- Số lượng các xã, phường, thị trấn nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh nằm trong vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai nhiều, địa hình phức tạp, dân cư bố trí thưa thớt nên khó khăn trong công tác tuyên truyền, cảnh báo.

- Chưa có các trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, dự báo, cảnh báo để thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

5. Đề xuất:

- Đề nghị Trung ương:

+ Tăng cường công tác đào tạo cán bộ, giảng viên về nghiệp vụ nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

+ Hàng năm bố trí nguồn vốn hỗ trợ địa phương để tỉnh thực hiện Đề án theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

+ Hỗ trợ các trang thiết bị trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, dự báo, cảnh báo để thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

- Đề nghị UBND tỉnh:

Hàng năm bố trí nguồn kinh phí cho đơn vị để thực hiện nhiệm vụ Đề án theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận: *Ued*

- Như trên;

- UBND tỉnh;

- Lưu VT, TL.(Đ)

(Báo cáo)

GIÁM ĐỐC



Lê Tiến Thắng

Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 07/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2014

(Kèm theo Văn bản số 358/SNN-TL ngày 06/3/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang)

Biểu số 01

TT	Nội dung công việc	Kinh phí dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)						Tổng số
		2009	2010	2011	2012	2013	2014	
1	2 Hợp phần 1	3	4	5	6	7	8	15
1	Hoàn thiện bộ máy phòng chống và quản lý thiên tai của cơ quan chuyên trách các cấp							
2	Xây dựng hệ thống đào tạo về QLTTCD thống nhất ở các cấp	2,8		5,6	5,6			0
3	Tổ chức đào tạo về cơ chế, chính sách và hướng dẫn thực hiện QLTTCD cho đội ngũ giảng viên, các cơ quan, cán bộ địa phương và cán bộ trực tiếp triển khai thực hiện QLTTCD ở các cấp	2,8		11,2				14
4	Trang bị công cụ hỗ trợ công tác phòng, chống lụt bão cho cơ quan chính quyền các cấp và bộ dụng cụ giảng dạy về QLTTCD cho đội ngũ giảng dạy chuyên nghiệp	35		70				105
5	Cải tạo nâng cấp và xây dựng mới trụ sở cơ quan chuyên trách về phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai của tỉnh	210		728				938
	Hợp phần 2							0
6	Thành lập nhóm triển khai thực hiện các hoạt động QLTTCD tại các xã (do các xã bầu chọn) mỗi xã (nhóm) 3 người, toàn tỉnh có 85 nhóm	0	0	0	0	0	0	0
7	Thiết lập bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương ở từng xã (do xã tự xây dựng dựa trên sự hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường); xây dựng pa nô bản đồ và bảng hướng dẫn các bước cơ bản về chuẩn bị, ứng phó và phục hồi thiên tai tại trung tâm xã (85 xã)	28		56				84
8	Xây dựng số tay hướng dẫn triển khai các hoạt động về chuẩn bị, ứng phó và phục hồi ứng với từng giai đoạn trước trong và sau thiên tai phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của từng xã	28		14				42

TT	Nội dung công việc	Kim, phí dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)						Tổng số
		2009	2010	2011	2012	2013	2014	
9	Thu thập, cập nhật thông tin cho bản đồ thiên tai và tình trạng dễ bị tổn thương (cán bộ xã phụ trách công tác phòng, chống lụt bão cấp nhậ)	70	70	70	70	70	70	420
10	Các xã xây dựng kế hoạch hàng năm về phòng, chống, quản lý rủi ro thiên tai của địa phương	2,8	2,8	7	7	7	7	33,6
11	Các xã xây dựng kế hoạch hàng năm về phòng, chống quản lý rủi ro thiên tai có lồng ghép biến đổi khí hậu của địa phương	2,8	2,8	7	7	7	7	33,6
12	Xây dựng hệ thống diễn tập và tổ chức diễn tập về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai tại các xã hàng năm thường xây ra thiên tai 85 xã (bao gồm cả các trang thiết bị và dụng cụ hỗ trợ)	7	7	70	70	70	70	294
13	Thiết lập hệ thống cảnh báo, truyền tin sớm cho 85 xã (bao gồm cả các trang thiết bị và dụng cụ hỗ trợ)	7	7	70	70	70	70	294
14	Thiết lập hệ thống đánh giá và giám sát các hoạt động về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai tại 85 xã	35	35	140	140	70	70	490
15	Các hoạt động về QLTTCD thường xuyên được truyền bá thông qua trang web, TV, báo, đài, pa nô, áp phích, tờ rơi của tỉnh	35	35	72,8	72,8	72,8	72,8	361,2
16	Tổ chức các lớp đào tạo hàng năm cho các xã về từng hoạt động riêng biệt trong công tác quản lý rủi ro thiên tai tại 85 xã (các lớp đào tạo tập, huấn này được tổ chức cho từng đối tượng cụ thể như giới tính, học sinh, người lớn tuổi)	42	42	210	105	105	105	609
17	Tổ chức các buổi diễn diễn nghệ thuật, kịch có nội dung về phòng chống và giảm nhẹ thiên tai tại các xã trên địa bàn tỉnh	14	14	70	70	70	70	308
18	Xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tại các xã	238		476		476		1.190
Tổng cộng từng năm		760,2	215,6	2.077,6	617,4	1.017,8	541,8	5.230,4
<i>Trong đó:</i>								
- Vốn ngân sách + tài trợ		722,19	204,82	1.973,7	586,53	966,91	514,71	4.968,9
- Vốn nhân dân đóng góp		38,01	10,78	103,88	30,87	50,89	27,09	261,52

Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 23/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Tuyên Quang năm 2013
(Kèm theo Văn bản số 352/SNN-TL ngày 06/3/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang)

Biểu số 02

ST T	Nội dung công việc	Kinh phí dự kiến (đơn vị: Triệu đồng)	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tập huấn 07 lớp (mỗi huyện, thành phố 01 lớp):	187,882	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý III
2	Tập huấn 85 lớp tại 85 xã, phường, thị trấn nằm trong vùng có nguy cơ xảy ra thiên tai (theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 07/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh) - Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng, phát sóng các chương trình truyền hình về chủ đề: Công tác di chuyển dân cư vùng nguy cơ cao xảy ra thiên tai đến nơi an toàn; Hướng dẫn phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai - Xuất bản tờ rơi "Phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai" - Xây dựng chuyên trang "Cảnh báo về nguy cơ thiên tai" trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. - Tổ chức tuyên truyền trên báo Tuyên Quang - Phối hợp với Đài Truyền thanh huyện, thành phố xây dựng, phát sóng, chương trình phát thanh về: Công tác di chuyển dân cư vùng nguy cơ cao xảy ra thiên tai đến nơi an toàn; Hướng dẫn phòng chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai; Những điển hình trong công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai; Thủy điện Tuyên Quang với vai trò phòng, chống lụt, bão giảm nhẹ thiên tai; Vai trò của các cấp, các ngành, các địa phương đối với công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai.	464,481	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện	Quý IV
3		216,747	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III-IV
Tổng cộng		869,11		
Trong đó : - Ngân sách địa phương		388,795		
- Ngân sách trung ương đề nghị hỗ trợ		480,315		

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ TÌNH TUYÊN QUANG THEO PHỤC LỤC 06 CỦA BỘ CHỈ SỐ THEO
GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

(Kèm theo Văn bản số 352/SNN-TL ngày 06/3/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tuyên Quang)

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 1B	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp tỉnh ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng (liệt kê các quyết định, văn bản)	06 (02 quyết định, 02 kế hoạch, 02 văn bản chỉ đạo)	- Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 07/10/2009; - Quyết định số 1219/QĐ-CT ngày 09/10/2012; - Văn bản số 882/UBND-NLN ngày 24/4/2013; - Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 23/7/2013; - Văn bản số 1723/UBND-NLN ngày 31/7/2013; - Quyết định số 1065/QĐ-UBND ngày 16/9/2013	
Chỉ số 1C	Số lượng và tên các quyết định, văn bản hướng dẫn do cấp huyện ban hành để thực hiện Đề án	Số lượng (liệt kê các quyết định, văn bản)	Huyện A: Huyện B:		
Chỉ số 2A	Số lượng tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án	Đã có/ Chưa có	Đã có		
Chỉ số 2B	Số lượng tỉnh đã có báo cáo kết quả thực hiện Đề án	Đã có/ Chưa có	Đã có		
Chỉ số 3	Tỉ lệ các tỉnh, huyện, xã có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	Đã có/ Chưa có	Đã có		Cơ cấu tổ chức thực hiện Đề án được xác định theo tài liệu Hướng dẫn tổ chức thực hiện

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 4	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở các cấp	Ty lệ huyện có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	100% (7/7 huyện thành phố)		năng cao nhận thức cộng đồng và quan lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng được Bộ Nông nghiệp và PTNT (Tổng cục Thủy lợi) phê duyệt tại Quyết định số 666/QĐ-TCTL-BĐ ngày 22/8/2011. Huyện Na Hang, Lâm Bình, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang
		Ty lệ xã của tỉnh có hệ thống tổ chức thực hiện Đề án	57%	81 /141 xã có hệ thống thực hiện Đề án	
		Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp tỉnh (4A)	Số lượng 6		
		Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp huyện (4B)	Số lượng 55		
	Số lượng cán bộ nữ tham gia thực hiện Đề án ở cấp xã (4C)	Số lượng	455		
Chỉ số 5A= 5A1/5A 2*100	Ty lệ cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng	Nam: 1 Nữ: 1	Hiện tại toàn bộ các cán bộ thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh là kiêm nhiệm chưa có bộ phận chuyên trách	

Chỉ số		Thông tin cần báo cáo		Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)		(2)		(3)	(4)	(5)	(6)
%		Tổng số cán bộ cấp tỉnh trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai (5A2)		Số lượng	Nam: 8 Nữ: 5		
Chỉ số 5B	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ cán bộ cấp huyện trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD		Tỷ lệ %	07	07 cán bộ trực tiếp thực hiện làm công tác công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD Huyện Na Hang :01, Lâm Bình:01 ,Chiêm Hoá: 01, Hàm Yên: 01, Yên Sơn: 01, Sơn Dương:01, thành phố Tuyên Quang: 01	
Chỉ số 5C	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ cán bộ cấp xã trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD		Tỷ lệ %	158	Tổng số 158 cán bộ cấp xã được đào tạo trong đó: Huyện Na Hang: 20, Chiêm Hoá:48, Lâm Bình: 14, Hàm Yên: 28, Sơn Dương: 8, Yên Sơn: 40	
Chỉ số 6A= 6A1/6A 2*100 %	Tỷ lệ tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng tập huấn viên cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (6A1)		Số lượng	Nam: 19 Nữ: 6		- Đội ngũ cán bộ giảng viên cấp tỉnh sau khi được đào tạo hiện giờ đang thực hiện công tác chuyên môn tại các đơn vị - Khi cần tình có thể huy động để thực hiện nhiệm vụ về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng
Chỉ số 6B	Tỷ lệ tập huấn viên cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tổng số tập huấn viên cấp tỉnh (6A2)		Số lượng	Nam: 19 Nữ: 6	Tổng tập huấn viên cấp huyện được đào tạo: 324 người trong đó: Huyện Lâm Bình: 22, Na Hang: 30, Chiêm Hoá: 58, Hàm Yên: 42, Yên Sơn: 68, Sơn Dương: 72, thành phố Tuyên Quang: 32	

Chi số		Thông tin cần báo cáo		Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chi số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)		(2)		(3)	(4)	(5)	(6)
Chi số 6C	Tỷ lệ tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ tập huấn viên cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Số lượng thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD (6D1)	Số lượng	Nam: Nữ:	Chưa thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật	<Quyết định thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh, huyện, xã>
			Tổng số thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh (6D2)	Số lượng			
Chi số 6D=6D1/6D2*100 %	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ %			Chưa thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật	<Liệt kê các huyện đã tổ chức đào tạo về QLRRTT-DVCD cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật, số lượng cán bộ được đào tạo của từng xã-năm thực hiện-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn kinh phí>
Chi số 6E	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ %			Chưa thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật	<Liệt kê các xã đã tổ chức đào tạo về QLRRTT-DVCD cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật, số lượng cán bộ được đào tạo của từng xã-năm thực hiện-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chi số 6F	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ thành viên nhóm hỗ trợ kỹ thuật cấp xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ %			Chưa thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật	<Liệt kê các xã đã tổ chức đào tạo về QLRRTT-DVCD cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật, số lượng cán bộ được đào tạo của từng xã-năm thực hiện-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 6G	Tỷ lệ thành viên nhóm cộng đồng của xã đã được đào tạo về QLRRTT-DVCD	Tỷ lệ %		Chưa thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật	<Liệt kê các xã đã tổ chức đào tạo về QLRRTT-DVCD cho nhóm cộng đồng, số lượng cán bộ được đào tạo của từng xã-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chỉ số 7A= 7A1/7A 2*100 %	Tỷ lệ xã của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho cộng đồng hàng năm	Số lượng	81	Năm 2013 được phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương mới tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho 81 xã, thị trấn trên địa bàn về QLRRTT-DVCD, chưa có nguồn kinh phí tổ chức hàng năm	<Liệt kê các xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho cộng đồng hàng năm-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chỉ số 8A	Tỷ lệ số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai hàng năm	Tỷ lệ %		81 xã	Tổ chức 81 lớp tập huấn/81 xã năm trong Đề án, ngoài ra tuyên truyền trên Báo Tuyên Quang thường kỳ: 4 chuyên mục/tháng, tuyên truyền trên tờ tin ảnh Tuyên Quang vùng cao: 2 chuyên mục/tháng, xây dựng các chương trình truyền hình phát sóng trên Đài phát thanh và truyền hình Tuyên Quang: 12 chương trình Nguồn vốn thực hiện: ngân sách địa phương năm 2013
Chỉ số 9A= 9A1/9A 2*100 %	Tỷ lệ xã của tỉnh đã triển khai diễn tập hàng năm	Số lượng	17	Năm 2014: diễn tập phòng chống thiên tai và cứu hộ cứu nạn trên sông quy mô cấp tỉnh tại xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, và cấp thành phố tại xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang và 15 cuộc lớp	Do điều kiện kinh tế địa phương chưa bố trí nguồn kinh phí hàng năm, nên các cuộc diễn tập phòng tránh lụt bão và tìm kiếm cứu nạn không tổ chức được hàng
	Tổng số xã năm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (7A2)	Số lượng	85		
	Tỷ lệ số người dân của xã được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai hàng năm	Tỷ lệ %			
	Số lượng xã của tỉnh đã triển khai diễn tập hàng năm (9A1)	Số lượng	17		
	Tổng số xã năm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (9A2)	Số lượng	85		

Chi số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chi số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
Chi số 10A1	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Đã có/ Chưa có	Đã có	tập huấn tìm kiếm cứu hộ cứu nạn do Đội cấp cứu Chữ thập đỏ Sông Lô tổ chức	năm ở các xã mà chi tổ chức điem ở một số xã có nguy cơ cao nhất Liệt kê danh mục các tài liệu đã sử dụng trong phần thông tin bổ sung của biểu mẫu báo cáo
Chi số 10B=10B1/10B2*100%	Tỷ lệ huyện đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Số lượng huyện đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn (10B1)	Số lượng	7 huyện, thành phố	<Liệt kê huyện đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn-tên tài liệu đã được sử dụng>	
Chi số 10C=10C1/10C2*100%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn	Số lượng xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn (10C1)	Số lượng	20	<Liệt kê xã đã sử dụng bộ tài liệu về QLRRTT-DVCD do Bộ Nông nghiệp và PTNT/TCTL ban hành để tập huấn-tên tài liệu đã được sử dụng>	
Chi số 11A1	Số lượng tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Đã có/ Chưa có	Đã có		
Chi số 11B=11B1/11B2*100%	Tỷ lệ cấp huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương (11B1)	Số lượng	7 huyện, thành phố	<Liệt kê huyện đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương>	
		Tổng số huyện nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (11B2)	Số lượng	7 huyện, thành phố		

Chỉ số		Thông tin cần báo cáo		Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)		(2)		(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 11C= 11C1/1 1C2*10 0%	Tỷ lệ cấp xã đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương	Số lượng xã của tỉnh đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương (11C1)	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (11C2)	Số lượng	20		<Liệt kê xã đã sử dụng bộ tài liệu ban hành của cấp trên biên soạn lại phù hợp với điều kiện địa phương>
	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng	Số lượng xã của tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng (12A1)	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (12A2)	Số lượng	85		<Liệt kê xã đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm có sự tham gia của cộng đồng-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chỉ số 13A= 13A1/1 3A2*10 0%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương	Số lượng xã của tỉnh đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương (13A1)	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (13A2)	Số lượng	0		<Liệt kê xã đã lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
	Tỷ lệ xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng xã của tỉnh đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ (14A1)	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (14A2)	Số lượng	85		<Liệt kê xã đã xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ -năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chỉ số 14B= 14A1/1 14B2*1 00%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã cấp nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ	Số lượng xã của tỉnh đã cấp nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ (14B1)	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (14B2)	Số lượng	0		<Liệt kê xã đã cấp nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp tỉnh	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp tỉnh		Số lượng	85		<Liệt kê xã đã cấp nhật bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chỉ số 15A	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp tỉnh	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp tỉnh		Liệt kê chi tiết	0		Các trang thiết bị phục vụ công tác thực hiện Đề án được hiểu là các thiết bị phần cứng, phần mềm để thực hiện

Chi số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chi số ISB	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp huyện	Liệt kê chi tiết	Huyện A: Huyện B:		<Liệt kê huyện được trang bị công cụ phục vụ công tác thực hiện Đề án-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chi số 15C	Liệt kê các trang thiết bị hiện có phục vụ công tác thực hiện Đề án ở cấp xã	Liệt kê chi tiết			<Liệt kê xã được trang bị công cụ phục vụ công tác thực hiện Đề án-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chi số 16A1	Số lượng tinh cổ trụ sở cơ quan chuyên trách về phòng chống thiên tai được nâng cấp hoàn chỉnh phục vụ tốt điều kiện làm việc cho cán bộ	Tinh cổ trụ sở cơ quan chuyên trách về phòng chống thiên tai được nâng cấp hoàn chỉnh phục vụ tốt điều kiện làm việc cho cán bộ	Chưa có (hiện tại các cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm)	0	<Tên đơn vị, cơ quan chuyên trách về phòng chống thiên tai>
Chi số 17A= 17A1/1 7A2*10 0%	Tỷ lệ xã của tỉnh đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai	Số lượng	0	85	<Liệt kê xã đã có hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm về thiên tai-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
	Tổng số xã nằm trong danh sách thực hiện Đề án của tỉnh (17A2)	Số lượng			Hệ thống truyền tin, cảnh báo sớm thiên tai đến cộng đồng được hiểu là hệ thống hoặc phương thức hiện đại/truyền thông đám báo thông tin đến cộng đồng

Chỉ số	Thông tin cần báo cáo	Đơn vị tính	Kết quả thu thập thông tin	Giá trị của các chỉ số tỷ lệ (%)	Thông tin bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Chỉ số 18A	Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã nhận được thông tin cảnh báo sớm về thiên tai	Tỷ lệ %		Huyện A Xã A: Xã B: Huyện B Xã A: Xã B:	người dân đúng thời gian, dễ hiểu và người dân biết cách phòng, chống thiên tai
Chỉ số 19A= 19A1/ 9A2*10 0%	Tỷ lệ xã của tỉnh có danh mục công trình quy mô nhỏ có sự tham vấn cộng đồng	Số lượng	0		<Liệt kê xã có danh mục công trình quy mô nhỏ có sự tham vấn cộng đồng-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chỉ số 20A	Tỷ lệ công trình quy mô nhỏ trong danh mục dự kiến đã được xây dựng trên địa bàn xã	Số lượng	85		<Liệt kê xã xây dựng các công trình quy mô nhỏ phục vụ phòng chống và GNTT-năm thực hiện-kinh phí-đơn vị tổ chức-nguồn tài trợ>
Chỉ số 22A	Tỷ lệ giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT	Tỷ lệ %	0	Huyện A Xã A: Xã B: Huyện B Xã A: Xã B:	
	Số lượng giáo viên các trường mầm non trên địa bàn tỉnh đã được đào tạo, tập huấn về QLRRTT (22A1)	Số lượng	Nam: Nữ:	0	